

Số:02/2024/QĐST - HNGĐ

Thành phố Sơn La, ngày 22 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 03/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Lò Văn B**, sinh năm 1992. Địa chỉ: **Bản N (nay là bản T), xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La.**

- Bị đơn: Chị **Điêu Thị G**, sinh năm 1993. Địa chỉ: **Bản N (nay là bản T), xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La.**

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh **Lò Văn B** và chị **Điêu Thị G**.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung:

- Anh **Lò Văn B** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Lò Hải Đ**, sinh ngày 27/6/2014 đến khi cháu **Đ** trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

- Chị **Điêu Thị G** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Lò Thị Diệu H**, sinh ngày 28/6/2016 đến khi cháu **H** trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh **B**, chị **G** không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên kia.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Anh **Lò Văn B** và chị **Điêu Thị G** mỗi người phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Anh **Lò Văn B** tự nguyện chịu thay chị **Điêu Thị G** án phí dân sự sơ thẩm 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002121 ngày 04 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự **thành phố S, tỉnh Sơn La**. Trả lại anh **Lò Văn B** số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND Thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS Thành phố Sơn La;
- UBND xã Chiềng Đen, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Cầm Thị Thanh Huyền

